

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2024

V/v: Ly hôn; tranh chấp nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lìn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Chương và ông Nguyễn Viết Khoản.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phương Thảo – Là thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 29 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn; Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số 76/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D

Địa chỉ: Thôn Nhò Trong, xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Lê Minh S

Địa chỉ: Thôn Nhò Trong, xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/7/2024, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Minh Sơn kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 01/6/2009, tại UBND xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn chị và anh Sơn sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thống nhất với nhau trong việc làm kinh tế, mỗi người một ý xuất phát từ đó vợ chồng xảy ra cãi nhau, do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2019 chị bỏ ra ngoài làm ăn anh Sơn vẫn ở cùng bố mẹ đẻ ở thôn Nhò Trong, xã Trì Quang. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sơn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Sơn có 01 con chung là: Cháu Lê Minh Hiếu, sinh ngày 22/10/2009, cháu đang ở cùng chị, khi ly hôn chị Duyên có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiếu, chị không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị và anh Sơn không có tài sản chung, khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Minh Sơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Sơn không có văn bản lời đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Lê Minh Sơn có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mỗi người một ý, không thống nhất với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Lê Minh Sơn.

Đối với anh Lê Minh Sơn vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Sơn theo quy định của pháp luật nhưng anh Sơn đều vắng mặt và cũng không có văn bản trả lời ý kiến với Tòa án, vì vậy xét thấy, việc chị Nguyễn Thị D xin ly hôn với anh Lê Minh Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con: Trong quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 01 người con chung cháu Lê Minh Hiếu, sinh ngày 22/10/2009. Tại phiên tòa hôm nay chị Duyên có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt cũng như trong quá trình giải quyết vụ án chị Duyên có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Minh Hiếu, chị không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị Duyên chứng minh hiện nay chị làm tự do thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đồng/tháng.

Đối với anh Sơn vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Sơn nhưng anh Sơn không có văn bản trả lời. Tòa án đã ghi ý kiến của người chưa thành niên đối với cháu Lê Minh Hiếu thì cháu Hiếu có nguyện vọng được chị Duyên trực tiếp nuôi dưỡng; Vì vậy xét

yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của chị Duyên là có căn cứ, nên HĐXX cần chấp nhận giao cháu Lê Minh Hiếu cho chị Duyên trực tiếp nuôi dưỡng, chị Duyên không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Lê Minh Sơn.

2. Về nuôi con: Xử giao cháu Lê Minh Hiếu, sinh ngày 22/10/2009 cho chị Nguyễn Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lê Minh Sơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Lê Minh Sơn có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0000971 ngày 17/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng. Xác nhận chị Duyên đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND H. Bảo Thắng (2);
- Chi cục THADS H, Bảo Thắng (1);
- Các đương sự (2);
- UBND xã Trì Quang
- Lưu Văn phòng, tập án (2);
- Lưu hồ sơ (1).

Lìn Thị Lài